

*

Số 146 - BC/HU

BÁO CÁO

**Sơ kết Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
“về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan khi được
điều động, luân chuyển, biệt phái”**

Thực hiện Công văn số 803-CV/BTCTU, ngày 12/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng “v/v báo cáo sơ kết Quy định 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy”, Huyện ủy Đức Trọng báo cáo như sau:

I. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái

1. Việc lãnh đạo, quán triệt, cụ thể hóa Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngay sau khi có Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái”, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng đã sao gửi và chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến đến toàn thể các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện.

Qua quán triệt và triển khai, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã nắm rõ được mục đích, đối tượng, phạm vi, chế độ và thời gian áp dụng các chính sách hỗ trợ của Quy định, từ đó đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo và thống nhất theo yêu cầu.

2. Kết quả thực hiện

Ngoài việc thực hiện đúng theo các quy định của Trung ương, Tỉnh về chế độ tiền lương, các loại phụ cấp (*chức vụ, khu vực, nghề, thâm niên nghề...*), thì việc thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức khi được điều động, luân chuyển theo Quy định số 08-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo và các đơn vị thực hiện đầy đủ và đảm bảo.

Từ tháng 5/2019 đến nay toàn huyện có 09 đồng chí được điều động, luân chuyển thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quy định số 08-QĐ/TU ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cụ thể:

- Về đối tượng:
 - + Cán bộ, công chức cấp tỉnh: 01 đồng chí
 - + Cán bộ, công chức khối đoàn thể, chính quyền huyện: 06 đồng chí, trong đó điều động 05 đồng chí, luân chuyển 01 đồng chí.
 - + Cán bộ cấp xã: 02 đồng chí
- Về vùng được hỗ trợ:
 - + Huyện Đức Trọng: là vùng 2
 - + Các xã thuộc huyện: là vùng 2
- Về phạm vi:
 - + Từ tỉnh xuống huyện: 01 đồng chí
 - + Từ huyện xuống xã: 06 đồng chí
 - + Từ xã này qua xã kia: 02 đồng chí
- Về cự li: nơi công tác mới cách xa nơi làm việc hiện tại từ 10 km trở lên.
- Về mức hỗ trợ và cách chi trả: hỗ trợ trực tiếp 01 lần và hàng tháng
 - + Hỗ trợ 01 lần do cơ quan nơi đi chi trả: 6.0 lần mức lương cơ sở
 - + Hỗ trợ hàng tháng do cơ quan nơi đến chi trả:
 - Tỉnh về huyện: 0.6 lần mức lương cơ sở (huyện không có nhà công vụ)
 - Huyện về xã: 0.4 lần mức lương cơ sở (các xã không có nhà công vụ)
 - Xã này qua xã khác: 0.4 lần mức lương cơ sở (không có nhà công vụ).

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Sau khi có quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời sao gửi và chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả trong toàn huyện.
- Các cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ điều động, luân chuyển thuộc đối tượng quy định đều thực hiện việc chi trả, thanh quyết toán đảm bảo, đầy đủ, đúng theo quy định.
- Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức khắc phục những khó khăn ban đầu do phải chuyển đến nơi công tác mới, đồng thời thể hiện được trách nhiệm của cấp ủy các cấp đối với cán bộ được điều động, luân chuyển.
- Cán bộ được điều động, luân chuyển nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, luân chuyển của cấp trên; tính đến thời điểm hiện nay đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật, đảm bảo các điều kiện để hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân

- Về cự ly: chỉ quy định nơi công tác mới cách xa nơi làm việc hiện tại từ 10 km trở lên là chưa công bằng đối với những cán bộ, công chức được điều động, luân chuyển về cơ sở có cự ly gần hơn hoặc xa hơn.

- Về quy định vùng: chỉ quy định vùng 1 là các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, còn lại là vùng 2 cũng chưa công bằng đối với những cán bộ, công chức được điều động, luân chuyển về những xã phát triển và những xã vùng sâu, vùng xa, khó khăn hơn.

- Hiện nay, huyện cũng như các xã chưa có nhà công vụ nên các cán bộ, công chức được điều động, luân chuyển gặp nhiều khó khăn trong việc ăn ở cũng như đi lại.

- Giá cả thị trường ngày càng tăng nhanh trong khi lương và các khoản phụ cấp không tăng, mức hỗ trợ so với mức chi phí sinh hoạt chung phát sinh còn thấp, chưa đủ tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ đi cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, thường xuyên thực hiện tốt việc quán triệt, tuyên truyền về các chế độ, chính sách, các văn bản, quy định về chính sách hỗ trợ để tạo động lực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi cơ sở và tạo sự thống nhất trong thực hiện.

Hai là, thường xuyên rà soát cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, nhằm đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

Ba là, thường xuyên tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái để đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ chính sách theo quy định.

Bốn là, quan tâm công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đồng thời định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tiếp thu các ý kiến, nguyện vọng của các đối tượng được điều động, luân chuyển, biệt phái, từ đó đề xuất cấp trên điều chỉnh quy định phù hợp.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định cụ thể hơn về cự ly và vùng áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái, nên hỗ trợ hết cho cán bộ, công chức, viên chức đi cơ sở nhưng chia làm nhiều khoảng cách, cự ly, vùng với các mức hỗ trợ tương ứng để tạo sự công bằng, tránh sự so sánh.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề xuất Trung ương sớm xem xét việc nâng mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức cũng như các mức phụ cấp, để phù hợp và tương ứng với mức thị trường hiện nay, đảm bảo đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

Trên đây là Báo cáo sơ kết Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan khi được điều động, luân chuyển, biệt phái*” của huyện Đức Trọng. /

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



[Signature]
Lê Hồng Khánh

*

BÁO CÁO
DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
KHI ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI
(Kèm theo Báo cáo số 146/BC/HU, ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị trước khi được điều động, luân chuyển, biệt phái	Vùng được điều động, luân chuyển, biệt phái		Chức vụ, đơn vị hiện tại	Phạm vi điều động, luân chuyển, biệt phái						Chế độ hỗ trợ			Ghi chú
		Nam	Nữ		Vùng 1	Vùng 2		Từ tỉnh xuống huyện, TP	Từ huyện, TP về tỉnh	Từ huyện, TP xuống xã, phường, thị trấn	Từ xã, phường, thị trấn về huyện, TP	Từ huyện, TP này đến huyện, TP khác	Từ xã, phường, thị trấn này đến xã, phường, thị trấn khác	Mức hỗ trợ một lần (số tiền)	Mức hỗ trợ hàng tháng (số tiền)	Tổng số tiền đã hỗ trợ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I Điều động cán bộ																	
1	Nguyễn Văn Cường	1966		Phó Giám đốc Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh		x	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND Huyện	x						Tính chi trả	21.456.000	21.456.000	21.456.000
2	Nguyễn Văn Tấn	1968		Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã N'Thol Hạ		x	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tân Thành						x	8.940.000	20.264.000	29.204.000	
3	Nông Văn Hợi	1966		Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Tân Thành		x	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã N'Thol Hạ						x	8.940.000	20.264.000	29.204.000	
4	Phan Đình Quý	1983		Phó Bí thư Huyện Đoàn		x	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đà Loan		x					8.940.000	17.880.000	26.820.000	
5	Nguyễn Xuân Vinh	1966		HUV, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện		x	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tân Hội		x					8.940.000	13.112.000	22.052.000	

